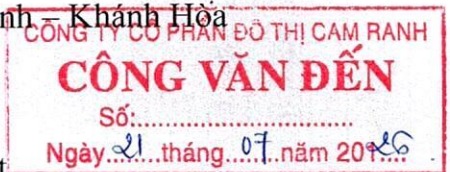


PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: A50.../KSBT-XN

1. Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CAM RANH**
2. Địa chỉ: 70 Nguyễn Trọng Kỳ - Phường Cam Linh - **Khánh Hòa**
3. Mã số mẫu: 31926HNHD
4. Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
5. Vị trí lấy mẫu: Tại nhà máy nước 3
6. Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE
7. Ngày lấy mẫu: 08/6/2026
8. Ngày nhận mẫu: 08/6/2026
9. Thời gian kiểm nghiệm: 08/6/2026 đến 15/6/2026
10. Ngày hẹn trả kết quả: 22/6/2026
11. Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2



Khánh Hòa, ngày 24 tháng 6 năm 2026

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

GIÁM ĐỐC



Phạm Trọng Hoàng Vinh

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA - TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811



KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn cho phép ^(**)
1	Mangan (Mn) (mg/L)	HACH 8149:2014	KPH	0,1
2	Sắt (Ferrum) (Fe) (mg/L)	HACH 8147:2014	0,004	0,3

Ghi chú:

KPH: không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 - 1 : 2024/BYT)



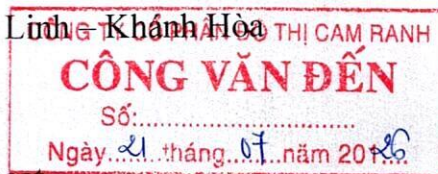
PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: AS.1 /KSBT-XN



VILAS 1092

- Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CAM RANH**
- Địa chỉ: 70 Nguyễn Trọng Kỳ - Phường Cam Lộ - Khánh Hòa
- Mã số mẫu: 32026HD
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Vị trí lấy mẫu: Tại Nhà máy nước 1 - Xã Cam An
- Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
- Ngày lấy mẫu: 08/6/2026
- Ngày nhận mẫu: 08/6/2026
- Thời gian kiểm nghiệm: 08/6/2026 đến 19/6/2026
- Ngày hẹn trả kết quả: 22/6/2026
- Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2



TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

Khánh Hòa, ngày 24 tháng 6 năm 2026

GIÁM ĐỐC



Phạm Trọng Hoàng Vinh

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA - TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn cho phép ^(***)
1	Định lượng Coliforms tổng số ^(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
2	Định lượng E.Coli ^(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Màu sắc (TCU) ^(*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
4	Mùi ^(*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023)	Không phát hiện mùi	Không có mùi lạ
5	pH ^(*)	TCVN 6492:2011	7,15	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (NTU) ^(*)	TCVN 12402-1:2020	0,19	2
7	Clo dư tự do (mg/L) ^(*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,7	Trong khoảng 0,2-1,0
8	Permanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,5	2
9	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	1
10	Asen (Arsenic) (As) (mg/L) ^(**)	TCVN 6626:2000	< MQL=0,0012 (0,0007)	0,01

Ghi chú:

KPH: Không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

MQL: Ngưỡng định lượng của phương pháp

^(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

^(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

^(***): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 - 1 : 2024/BYT)

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 452/KSBT-XN



- Tên khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CAM RANH
- Địa chỉ: 70 Nguyễn Trọng Kỳ - Phường Cam Linh – Khánh Hòa
- Mã số mẫu: 32126HĐ
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Vị trí lấy mẫu: Tại Nhà máy nước 2 - Xã Cam An
- Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
- Ngày lấy mẫu: 08/6/2026
- Ngày nhận mẫu: 08/6/2026
- Thời gian kiểm nghiệm: 08/6/2026 đến 19/6/2026
- Ngày hẹn trả kết quả: 22/6/2026
- Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 24 tháng 6 năm 2026

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

GIÁM ĐỐC



Phạm Trọng Hoàng Vinh

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA - TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn cho phép ^(***)
1	Định lượng Coliforms tổng số ^(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
2	Định lượng E.Coli ^(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Màu sắc (TCU) ^(*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
4	Mùi ^(*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023)	Không phát hiện mùi	Không có mùi lạ
5	pH ^(*)	TCVN 6492:2011	7,16	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (NTU) ^(*)	TCVN 12402-1:2020	0,17	2
7	Clo dư tự do (mg/L) ^(*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,4	Trong khoảng 0,2-1,0
8	Permanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,5	2
9	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	0,01	1
10	Asen (Arsenic) (As) (mg/L) ^(**)	TCVN 6626:2000	< MQL=0,0012 (0,0007)	0,01

Ghi chú:

KPH: Không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

MQL: Ngưỡng định lượng của phương pháp

^(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

^(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

^(***): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 - 1 : 2024/BYT)

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 453 /KSBT-XN



1. Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CAM RANH**
2. Địa chỉ: 70 Nguyễn Trọng Kỳ - Phường Cam Linh – Khánh Hòa
3. Mã số mẫu: 32226HD
4. Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
5. Vị trí lấy mẫu: Tại Nhà máy nước 3 - Xã Cam An
6. Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hôa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
7. Ngày lấy mẫu: 08/6/2026
8. Ngày nhận mẫu: 08/6/2026
9. Thời gian kiểm nghiệm: 08/6/2026 đến 19/6/2026
10. Ngày hẹn trả kết quả: 22/6/2026
11. Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 24 tháng 6 năm 2026

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

GIÁM ĐỐC



Phạm Trọng Hoàng Vinh

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA - TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn cho phép ^(***)
1	Định lượng Coliforms tổng số ^(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
2	Định lượng E.Coli ^(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Màu sắc (TCU) ^(*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
4	Mùi ^(*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023)	Không phát hiện mùi	Không có mùi lạ
5	pH ^(*)	TCVN 6492:2011	7,20	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (NTU) ^(*)	TCVN 12402-1:2020	0,15	2
7	Clo dư tự do (mg/L) ^(*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,5	Trong khoảng 0,2-1,0
8	Permanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,4	2
9	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	1
10	Asen (Arsenic) (As) (mg/L) ^(**)	TCVN 6626:2000	< MQL=0,0012 (0,0009)	0,01

Ghi chú:

KPH: Không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

MQL: Ngưỡng định lượng của phương pháp

^(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

^(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

^(***): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 - 1 : 2024/BYT)

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 454 /KSBT-XN-CDHA-TDCN



1. Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CAM RANH**
2. Địa chỉ: 70 Nguyễn Trọng Kỳ - Phường Cam Linh – Khánh Hòa
3. Mã số mẫu: 32326HD
4. Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
5. Vị trí lấy mẫu: Tại Cây xăng Tư Thương 2 - Tỉnh lộ 9, Phường Ba Ngòi
6. Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
7. Ngày lấy mẫu: 08/6/2026
8. Ngày nhận mẫu: 08/6/2026
9. Thời gian kiểm nghiệm: 08/6/2026 đến 19/6/2026
10. Ngày hẹn trả kết quả: 22/6/2026
11. Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 24 tháng 6 năm 2026

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

GIÁM ĐỐC



Phạm Trọng Hoàng Vinh

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA - TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn cho phép ^(***)
1	Định lượng Coliforms tổng số ^(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
2	Định lượng E.Coli ^(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Màu sắc (TCU) ^(*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
4	Mùi ^(*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023)	Không phát hiện mùi	Không có mùi lạ
5	pH ^(*)	TCVN 6492:2011	7,22	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (NTU) ^(*)	TCVN 12402-1:2020	0,23	2
7	Clo dư tự do (mg/L) ^(*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,4	Trong khoảng 0,2-1,0
8	Permanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,6	2
9	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	1
10	Asen (Arsenic) (As) (mg/L) ^(**)	TCVN 6626:2000	< MQL=0,0012 (0,0007)	0,01

Ghi chú:

KPH: Không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

MQL: Ngưỡng định lượng của phương pháp

^(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

^(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

^(***): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 - 1 : 2024/BYT)

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 455...../KSBT-XN



1. Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CAM RANH**
2. Địa chỉ: 70 Nguyễn Trọng Kỳ - Phường Cam Linh – Khánh Hòa
3. Mã số mẫu: 32426HĐ
4. Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
5. Vị trí lấy mẫu: Tại Công ty cổ phần đô thị Cam Ranh - Phường Cam Linh
6. Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
7. Ngày lấy mẫu: 08/6/2026
8. Ngày nhận mẫu: 08/6/2026
9. Thời gian kiểm nghiệm: 08/6/2026 đến 19/6/2026
10. Ngày hẹn trả kết quả: 22/6/2026
11. Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 24 tháng 6 năm 2026

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

GIÁM ĐỐC



Phạm Trọng Hoàng Vinh

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA - TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn cho phép ^(***)
1	Định lượng Coliforms tổng số ^(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
2	Định lượng E.Coli ^(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Màu sắc (TCU) ^(*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
4	Mùi ^(*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023)	Không phát hiện mùi	Không có mùi lạ
5	pH ^(*)	TCVN 6492:2011	7,20	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (NTU) ^(*)	TCVN 12402-1:2020	0,15	2
7	Clo dư tự do (mg/L) ^(*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,7	Trong khoảng 0,2-1,0
8	Permanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,5	2
9	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	0,01	1
10	Asen (Arsenic) (As) (mg/L) ^(**)	TCVN 6626:2000	< MQL=0,0012 (0,0009)	0,01

Ghi chú:

KPH: Không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

MQL: Ngưỡng định lượng của phương pháp

^(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

^(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

^(***): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 - 1 : 2024/BYT)

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 456.../KSBT-XN



- Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CAM RANH**
- Địa chỉ: 70 Nguyễn Trọng Kỳ - Phường Cam Linh – Khánh Hòa
- Mã số mẫu: 32526HĐ
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Vị trí lấy mẫu: Tại Trạm bơm tăng áp Cam Hiệp - Xã Cam An
- Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
- Ngày lấy mẫu: 08/6/2026
- Ngày nhận mẫu: 08/6/2026
- Thời gian kiểm nghiệm: 08/6/2026 đến 19/6/2026
- Ngày hẹn trả kết quả: 22/6/2026
- Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 24 tháng 6 năm 2026

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

GIÁM ĐỐC



Phạm Trọng Hoàng Vinh

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA - TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn cho phép ^(***)
1	Định lượng Coliforms tổng số ^(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
2	Định lượng E.Coli ^(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Màu sắc (TCU) ^(*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
4	Mùi ^(*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023)	Không phát hiện mùi	Không có mùi lạ
5	pH ^(*)	TCVN 6492:2011	7,22	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (NTU) ^(*)	TCVN 12402-1:2020	0,20	2
7	Clo dư tự do (mg/L) ^(*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,5	Trong khoảng 0,2-1,0
8	Permanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,6	2
9	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	1
10	Asen (Arsenic) (As) (mg/L) ^(**)	TCVN 6626:2000	< MQL=0,0012 (0,0008)	0,01

Ghi chú:

KPH: Không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

MQL: Ngưỡng định lượng của phương pháp

^(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

^(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

^(***): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 - 1 : 2024/BYT)

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 457 /KSBT-XN-CDHA-TDCN



- Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CAM RANH**
- Địa chỉ: 70 Nguyễn Trọng Kỳ - Phường Cam Linh – Khánh Hòa
- Mã số mẫu: 32626HĐ
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Vị trí lấy mẫu: Tại Đảng Ủy phường Bắc Cam Ranh
- Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
- Ngày lấy mẫu: 08/6/2026
- Ngày nhận mẫu: 08/6/2026
- Thời gian kiểm nghiệm: 08/6/2026 đến 19/6/2026
- Ngày hẹn trả kết quả: 22/6/2026
- Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 24 tháng 6 năm 2026

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

GIÁM ĐỐC.



Phạm Trọng Hoàng Vinh

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA - TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn cho phép ^(***)
1	Định lượng Coliforms tổng số ^(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
2	Định lượng E.Coli ^(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Màu sắc (TCU) ^(*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
4	Mùi ^(*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023)	Không phát hiện mùi	Không có mùi lạ
5	pH ^(*)	TCVN 6492:2011	7,17	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (NTU) ^(*)	TCVN 12402-1:2020	0,22	2
7	Clo dư tự do (mg/L) ^(*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,5	Trong khoảng 0,2-1,0
8	Permanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,5	2
9	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	1
10	Asen (Arsenic) (As) (mg/L) ^(**)	TCVN 6626:2000	< MQL=0,0012 (0,0008)	0,01

Ghi chú:

KPH: Không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

MQL: Ngưỡng định lượng của phương pháp

^(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

^(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

^(***): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 - 1 : 2024/BYT)

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: A58 /KSBT-XN



1. Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CAM RANH**
2. Địa chỉ: 70 Nguyễn Trọng Kỳ - Phường Cam Linh – Khánh Hòa
3. Mã số mẫu: 32726HD
4. Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
5. Vị trí lấy mẫu: Tại Trạm y tế Cam Thịnh Đông - Xã Nam Cam Ranh
6. Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm HÓA và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
7. Ngày lấy mẫu: 08/6/2026
8. Ngày nhận mẫu: 08/6/2026
9. Thời gian kiểm nghiệm: 08/6/2026 đến 19/6/2026
10. Ngày hẹn trả kết quả: 22/6/2026
11. Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 24 tháng 6 năm 2026

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

GIÁM ĐỐC



Phạm Trọng Hoàng Vinh

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA - TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn cho phép ^(***)
1	Định lượng Coliforms tổng số ^(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
2	Định lượng E.Coli ^(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Màu sắc (TCU) ^(*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
4	Mùi ^(*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023)	Không phát hiện mùi	Không có mùi lạ
5	pH ^(*)	TCVN 6492:2011	7,11	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (NTU) ^(*)	TCVN 12402-1:2020	0,19	2
7	Clo dư tự do (mg/L) ^(*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,8	Trong khoảng 0,2-1,0
8	Permanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,7	2
9	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	0,01	1
10	Asen (Arsenic) (As) (mg/L) ^(**)	TCVN 6626:2000	< MQL=0,0012 (0,0009)	0,01

Ghi chú:

KPH: Không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

MQL: Ngưỡng định lượng của phương pháp

^(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

^(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

^(***): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 - 1 : 2024/BYT)

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 459 / KSBT-XN



1. Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CAM RANH**
2. Địa chỉ: **70 Nguyễn Trọng Kỳ - Phường Cam Linh – Khánh Hòa**
3. Mã số mẫu: **32826HĐ**
4. Loại mẫu: **Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt**
5. Vị trí lấy mẫu: **Tại Chợ Mỹ Thanh - Xã Nam Cam Ranh**
6. Mô tả mẫu: **04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh**
7. Ngày lấy mẫu: **08/6/2026**
8. Ngày nhận mẫu: **08/6/2026**
9. Thời gian kiểm nghiệm: **08/6/2026 đến 19/6/2026**
10. Ngày hẹn trả kết quả: **22/6/2026**
11. Kết quả kiểm nghiệm: **xem trang 2/2**

Khánh Hòa, ngày 24 tháng 6 năm 2026

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

GIÁM ĐỐC



Phạm Trọng Hoàng Vinh

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA - TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn cho phép ^(***)
1	Định lượng Coliforms tổng số ^(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
2	Định lượng E.Coli ^(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Màu sắc (TCU) ^(*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
4	Mùi ^(*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023)	Không phát hiện mùi	Không có mùi lạ
5	pH ^(*)	TCVN 6492:2011	7,20	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (NTU) ^(*)	TCVN 12402-1:2020	0,15	2
7	Clo dư tự do (mg/L) ^(*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,5	Trong khoảng 0,2-1,0
8	Permanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,4	2
9	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	1
10	Asen (Arsenic) (As) (mg/L) ^(**)	TCVN 6626:2000	< MQL=0,0012 (0,0009)	0,01

Ghi chú:

KPH: Không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

MQL: Ngưỡng định lượng của phương pháp

^(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

^(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

^(***): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch

(QCVN 01 - 1 : 2024/BYT)